

Số: **3767** /BGDDĐT-GDDT

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018 đối với giáo dục dân tộc

Hà Nội, ngày **17** tháng 8 năm 2017

Kính gửi:

- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các trường dự bị đại học;
- Các trường: Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Hữu Nghị 80, Hữu Nghị T78.

Căn cứ Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017-2018 của ngành Giáo dục; Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng từ năm học 2017 - 2018 trong toàn quốc, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018 đối với giáo dục dân tộc như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ và 05 giải pháp cơ bản của ngành. Trong đó, giáo dục dân tộc vùng dân tộc thiểu số, miền núi (DTTS, MN) tiếp tục rà soát, quy hoạch lại mạng lưới hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), dự bị đại học (DBĐH) và mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp điều kiện địa phương; tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN; tiếp tục tổ chức tốt việc dạy học tiếng DTTS cho học sinh trong các trường phổ thông và cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; triển khai có hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh ở các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ở vùng DTTS, MN.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách đã ban hành đối với giáo dục dân tộc; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ người dạy, người học và cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, năng lực, hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các tấm gương điển hình về đạo đức nhà giáo; tôn vinh các nhà giáo, cán bộ quản lý tâm huyết, có nhiều kinh nghiệm, sáng kiến trong quản lý, giáo dục, giảng dạy và chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh vùng DTTS, MN.

Tăng cường tuyên truyền về tấm gương các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ thôn bản, người có uy tín trong cộng đồng,... có nhiều đóng góp cho giáo dục vùng DTTS, MN.

II. Nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng DTTS, MN

1. Duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học

a) Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội của địa phương và có lộ trình hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, lớp và nâng cao chất lượng giáo dục. Đối với cấp học mầm non và tiểu học, khi sắp xếp, sáp nhập, dồn dịch các trường học, điểm lẻ phải bảo đảm yếu tố nhân văn, trẻ phải được theo học ở gần bố mẹ, gia đình; không sáp nhập, dồn dịch các trường một cách cơ học, hoặc ghép với các cấp học khác.

b) Các cấp quản lý và cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN tiếp tục tập trung chỉ đạo duy trì số lượng học sinh trong độ tuổi đi học; chủ động, tích cực phối hợp với các lực lượng xã hội huy động tối đa trẻ em, học sinh người DTTS trong độ tuổi đến trường, duy trì sỹ số học sinh, bảo đảm tỷ lệ học sinh chuyên cần, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học vào dịp lễ tết, mùa vụ,...

c) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học ở các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN.

d) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN dạy học sát đối tượng; tăng cường các hoạt động giao lưu, giúp đỡ về chuyên môn cho giáo viên ở trường vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Làm tốt công tác đánh giá thực trạng về chất lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS của địa phương từ mầm non đến phổ thông, trên cơ sở đó, tăng cường các giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp thực tế để nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTDTNT, PTDTBT

2.1. Quy hoạch mạng lưới trường lớp

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT. Tiếp tục thực hiện Đề án Củng cố và phát triển hệ thống trường PTDTNT theo Quyết định số 1719/QĐ-BGDĐT ngày 23/5/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án Củng cố và phát triển hệ thống trường PTDTNT giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục quy hoạch, thành lập trường PTDTBT theo quy định tại Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú ban hành kèm theo Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT; bảo đảm trường PTDTBT được thành lập phát triển bền vững, ổn định, có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định để thực hiện tốt việc giáo dục, chăm sóc học sinh bán trú.

2.2. Công tác tuyển sinh

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về công tác tuyển sinh vào trường PTDTNT; bảo đảm tuyển chọn được những học sinh ưu tú của các DTTS vào học; tuyển thẳng học sinh các DTTS rất ít người theo quy định.

- Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú trong các trường PTDTBT theo quy định, đúng quy trình, khách quan, công bằng, kịp thời.

2.3. Nâng cao chất lượng dạy và học

a) Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục

Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Trung học.

b) Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp đối tượng học sinh DTTS

- Các trường tổ chức khảo sát phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng đúng đối tượng học sinh; đổi mới phương pháp dạy học bộ môn phù hợp đối tượng học sinh DTTS; vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên phù hợp tình hình thực tế để nâng cao chất lượng dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế đánh giá xếp loại học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phù hợp đối tượng học sinh DTTS; thực hiện tốt việc phân tích kết quả đánh giá, xếp loại các môn học của học sinh năm học 2015 – 2016, đề ra các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù gắn với yêu cầu giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tổ chức và quản lý học sinh trong khu nội trú; hoạt động tự học của học sinh ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường; tổ chức bếp ăn tập thể bảo đảm dinh dưỡng an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định; phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh.

- Tăng cường giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh và ứng phó với xâm hại tình dục trong trường học; giáo dục học sinh nâng cao nhận thức, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu (ma chay, cưới xin thời gian dài ngày; tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống,...); giáo dục kỹ năng hoạt động xã hội với các nội dung thiết thực, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi và đặc điểm văn hóa DTTS cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các hoạt động xã hội khác nhằm nâng cao đời sống tinh thần và giáo dục toàn diện cho học sinh. Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc hát Quốc ca trong các lễ chào cờ. Duy trì các hoạt động đầu giờ, giữa giờ có nền nếp; các bài tập thể dục đầu giờ, giữa giờ theo quy định.

d) Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường PTDTNT, PTDTBT

- Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm hướng các hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng thị trường lao động, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giúp học sinh trường PTDTNT sau khi tốt nghiệp THPT, có thể lựa chọn ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường cá nhân và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, địa phương.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh.

- Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tăng cường huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng thực học, lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo giáo dục cơ bản ở THCS, phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và phân luồng đạt hiệu quả.

- Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức hoạt động lao động sản xuất cải thiện đời sống cho học sinh.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục các trường dự bị đại học, Trường phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị T78, Trường Hữu Nghị 80

3.1. Công tác tuyển sinh

Thực hiện công tác tuyển sinh vào trường dự bị đại học, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị T78, Trường Hữu Nghị 80 theo kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt, bảo đảm yêu cầu công khai, công bằng, hiệu quả.

3.2. Nâng cao chất lượng dạy và học

a) Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục

- Các trường dự bị đại học, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc căn cứ đề cương chi tiết các môn học dự bị đại học (ban hành kèm Thông tư số 48/2012/TT-BGDĐT ngày 11/12/2012 của Bộ GDĐT) xây dựng chương trình khung và đề cương môn học phù hợp khung thời gian bồi dưỡng quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016;

- Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị T78, Trường Hữu Nghị 80 tổ chức thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục trong các trường phổ thông dân tộc nội trú về: dạy học 2 buổi/ngày; dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông; dạy học tự chọn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

- Trường Hữu Nghị T78, Trường Hữu Nghị 80 căn cứ Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài ban hành theo Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015 của Bộ GDĐT xây dựng chương trình và kế hoạch giảng dạy, biên soạn hoặc lựa chọn học liệu, xây dựng tiêu chí kiểm tra, đánh giá tiếng Việt cho lưu học sinh.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp đối tượng học sinh dân tộc để thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy và học

- Thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp đối tượng học sinh dân tộc; khuyến khích việc sử dụng sổ điểm điện tử ở những nơi đảm bảo điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin.

- Kiểm tra định kỳ và thi cuối khóa: Các trường dự bị đại học, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, căn cứ thực tế của nhà trường quyết định hình thức kiểm tra định kỳ và thi cuối khóa cho từng môn học; thông báo công khai từ đầu năm học đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh. Việc ra đề thi và tổ chức thi cuối khóa thống nhất như sau: thi theo hình thức tự luận, môn Ngữ văn và môn Toán thời gian làm bài là 120 phút, các môn còn lại (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh) thời gian làm bài là 90 phút; thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan, môn Toán làm bài trong 90 phút, các môn còn lại làm bài trong 60 phút.

c) Tăng cường các hoạt động giáo dục đặc thù gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh

Tổ chức công tác nội trú: Xây dựng và giáo dục học sinh thực hiện tốt Nội quy khu nội trú, Nội quy phòng ở, Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; xây dựng lối sống văn minh, thanh lịch của học sinh; hướng dẫn học sinh phương pháp tự học; tăng cường giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh với các nội dung thiết thực, phù hợp tâm lí, sinh lí lứa tuổi và đặc điểm văn hóa dân tộc thiểu số; tổ chức nơi ăn, ở của học sinh sạch sẽ, gọn gàng, hợp vệ sinh; phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh.

4. Tăng cường dạy tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số

4.1. Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025. Tập trung vào những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS: chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp, giao lưu tiếng Việt cho trẻ, học sinh DTTS thông qua hoạt động dạy học của môn học và trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức hiệu quả chương trình giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” cho học sinh DTTS cấp tiểu học.

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên và đáp ứng các điều kiện để tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong quá trình thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS.

4.2. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số

a) Tăng cường việc dạy học tiếng DTTS trong trường phổ thông

- Tiếp tục triển khai thực hiện dạy học tiếng DTTS trong các trường phổ thông theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ. Tập trung nâng cao chất lượng dạy học đối với các tiếng DTTS đang giảng dạy trong nhà trường. Các địa phương thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người dạy và người học tiếng DTTS; bố trí kinh phí in đủ sách giáo khoa và thiết bị dạy học tiếng DTTS của địa phương; nghiên cứu, biên soạn sách tham khảo, tài liệu hỗ trợ dạy học tiếng DTTS cho giáo viên và học sinh.

- Các sở GDĐT tích cực tham mưu ủy ban nhân dân tỉnh để đưa các tiếng DTTS có nhu cầu vào dạy trong trường phổ thông, góp phần gìn giữ và phát huy giá trị ngôn ngữ, văn hóa các DTTS. Xây dựng kế hoạch tổng thể của địa phương trong việc đưa tiếng DTTS vào dạy trong trường học. Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu, xây dựng chương trình, tài liệu dạy học thí điểm

các tiếng DTTS để tiến tới đưa các tiếng DTTS vào dạy chính thức trong trường phổ thông.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan như: sở văn hóa – thể thao – du lịch, đài phát thanh truyền hình, báo địa phương, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tổ chức cho học sinh DTTS tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo bằng tiếng DTTS.

b) Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng dạy tiếng DTTS cho cán bộ quản lý, giáo viên vùng DTTS, MN theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng DTTS, miền núi và Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

III. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở vùng DTTS, MN

1. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

- Các sở GDĐT tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển giáo dục dân tộc; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về giáo dục dân tộc theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để toàn xã hội quan tâm tới giáo dục ở vùng DTTS, MN.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo giáo dục dân tộc ở các tỉnh/thành phố có đông học sinh DTTS, bảo đảm mỗi sở giáo dục và đào tạo có bộ phận đầu mối quản lý, chỉ đạo về giáo dục dân tộc của địa phương theo tinh thần Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”.

- Tăng cường nền nếp, kỉ cương, dân chủ trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN. Các cấp quản lý và các nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống dữ liệu về giáo dục dân tộc của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin giữa Bộ GDĐT và địa phương về giáo dục dân tộc, bảo đảm đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về giáo dục dân tộc của Bộ GDĐT.

- Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo các trường DBĐH, PTDTNT, PTDTBT và các cơ sở giáo dục vùng DTTS về: quản lý dạy học, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh nội trú, bán trú; thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, công khai đối với cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Tăng cường quản lý giáo dục dân tộc gắn với việc nắm vững số liệu, tình hình phát triển dân tộc thiểu số của địa phương.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở vùng DTTS, MN

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên trên cơ sở Đề án vị trí, việc làm và các quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở phổ thông công lập; chuẩn bị các điều kiện cần thiết về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo Chương trình và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục học sinh cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, chú trọng hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm, khối, tổ, nhóm, tập trung, qua mạng...; tăng cường tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đặc thù, giáo dục ngoài giờ chính khóa, công tác học sinh nội trú, bán trú; đặc điểm tâm lý học sinh DTTS, văn hoá dân tộc và tri thức địa phương; về giáo dục môi trường, phòng chống HIV/AIDS, tư vấn tâm lý học đường,... cho cán bộ quản lý, giáo viên.

- Rà soát, đánh giá thực trạng và tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý vùng DTTS, MN và các trường PTDTNT, PTDTBT.

IV. Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo dục dân tộc

1. Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh DTTS, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN

Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; giáo viên dạy tiếng, chữ dân tộc thiểu số.

Thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ, chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ và các chính sách hiện hành đối với học sinh, sinh viên người DTTS.

2. Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu ban hành chính sách của địa phương

- Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phát triển giáo dục, đào tạo vùng DTTS, MN của địa phương.

- Phát hiện những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS, MN của trung ương để kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới.

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các văn bản (trong quá trình dự thảo) ban hành chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS, MN.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở GDĐT căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018 đối với giáo dục dân tộc cụ thể, phù hợp.

2. Hiệu trưởng các trường dự bị đại học, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu Nghị 80, Trường Hữu Nghị T78 xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018 phù hợp chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

3. Các đơn vị chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Kế hoạch thời gian năm học và các văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học 2017-2018 đối với giáo dục dân tộc của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục dân tộc) để kịp thời xử lý.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDĐT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Nghĩa